

Số: 29 /TB-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 27 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2020
(Bằng phương thức Tuyển thẳng học sinh giỏi)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Hình thức tuyển thẳng: Thí sinh đạt học sinh giỏi 1 trong 3 năm (lớp 10, 11, 12) được tuyển thẳng. (Chỉ cần một năm (lớp 10, 11 hoặc lớp 12) có xếp loại học lực loại giỏi, hai năm còn lại không yêu cầu học lực, thì thí sinh được tuyển thẳng vào tất cả các ngành)

2. Đối tượng tuyển sinh:

- + Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương từ năm 2019 trở về trước;
- + Thí sinh đang học lớp 12 năm học 2019 – 2020 của các trường THPT hoặc tương đương.

3. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

4. Điều kiện trúng tuyển: Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

5. Tổng chỉ tiêu tuyển sinh: 13% tổng chỉ tiêu của từng ngành.

6. Số lượng nguyện vọng. Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký 01 nguyện vọng.

7. Thi năng khiếu:

- Đối với thí sinh đăng ký vào ngành Giáo dục Mầm non và ngành Âm nhạc phải dự sơ tuyển môn năng khiếu:

- Ngày sơ tuyển năng khiếu: Trường sẽ có thông báo cụ thể sau kỳ thi tốt nghiệp THPT.

8. Học phí: Thu theo quy định của Nhà nước đối với trường Đại học công lập, cụ thể:

- Khối ngành Khoa học Tự nhiên : 390.000 đồng/tín chỉ
- Khối ngành Kỹ thuật, Công nghệ : 351.000 đồng/tín chỉ
- Khối ngành Khoa học Xã hội, Kinh tế, Luật : 327.000 đồng/tín chỉ
- Khối ngành Sư phạm : Không thu học phí

II. THỜI GIAN VÀ THỦ TỤC NỘP HỒ SƠ

1. Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 28/04 đến ngày 15/08/2020.

2. Hình thức nộp hồ sơ: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

3. Số lượng nguyện vọng: Mỗi thí sinh được đăng ký 01 nguyện vọng.

4. Hồ sơ đăng ký bao gồm:

+ Phiếu đăng ký (Theo mẫu của Trường đại học Thủ Dầu Một – Mẫu 02);

+ Chứng minh nhân dân: 01 bản photo (không cần công chứng).

* **Lưu ý:** Thí sinh chưa cần nộp học bạ và bằng tốt nghiệp THPT, khi nhập học Trường mới yêu cầu nộp và đối chiếu sau. Trường sẽ từ chối nhập học nếu thí sinh kê khai thông tin trong phiếu ĐKXT không đúng và chưa tốt nghiệp THPT.

5. Lệ phí xét tuyển: 30.000 đồng/1 hồ sơ.

6. Thời gian công bố kết quả: 20/8/2020.

7. Các ngành tuyển thẳng: (xem bảng phụ lục đính kèm)

III. HƯỚNG DẪN CÁCH NỘP HỒ SƠ

Bước 1: Tải mẫu phiếu tại Website <https://tuyensinh.tdmu.edu.vn>

Bước 2: In phiếu ra và điền đầy đủ thông tin trong mẫu phiếu, photocopy thêm CMND.

Bước 3: Nộp hồ sơ đăng kí xét tuyển vào Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Thí sinh chọn 1 trong 2 cách sau:

+ **Cách 1:** Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tuyển sinh, Trường Đại học Thủ Dầu Một.

+ **Cách 2:** Gửi hồ sơ qua đường bưu điện. Thí sinh ghi đầy đủ thông tin vào phiếu, kèm theo 01 bản photocopy CMND, bỏ vào 1 bì thư và ghi địa chỉ người nhận như sau: "Trung tâm Tuyển sinh - Trường Đại học Thủ Dầu Một. Địa chỉ: Số 6, đường Trần Văn Ôn, p. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Điện thoại: 0274.3835.677" Đi đến bưu điện gần nhất để gửi bằng hình thức chuyển phát nhanh về cho Trường đại học Thủ Dầu Một. Lệ phí thí sinh chuyển khoản vào tài khoản của trường với thông tin như sau:

- **Tên chủ tài khoản:** Trường Đại học Thủ Dầu Một

- **Số tài khoản:** 65010000465078 tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Bình Dương.

- **Nội dung nộp tiền:** TS2020 – [Số CMND của thí sinh] - [Họ và tên thí sinh] (Vd: TS2020 - 28123456 - Nguyen Van A)

Địa chỉ liên hệ và nộp hồ sơ:

Trung tâm Tuyển sinh - Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Địa chỉ: Số 6 Trần Văn Ôn, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Website: <http://tuyensinh.tdmu.edu.vn> **Email:** trungtamtuyensinh@tdmu.edu.vn

Điện thoại: 0274.3835.677- 0274.3844.340 – 0274.3844341

Fanpage: www.facebook.com/tuyensinhTDMU

Hotline: 0911.022.322

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- UBND tỉnh Bình Dương;
- Chủ tịch Hội đồng trường;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website Trường;
- Lưu: VT, TTTS.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Ngô Hồng Điệp



CÁC NGÀNH TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2020

Bảng phương thức Tuyển thẳng học sinh giỏi

(Kèm theo Thông báo số 29 /TB-ĐHTDM, ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường đại học Thủ Dầu Một)

Stt	Ngành học	Mã Ngành	Tổng Chỉ tiêu
1	Quản trị Kinh doanh (đã đạt chuẩn AUN-QA)	7340101	250
2	Kỹ thuật Phần mềm (đã đạt chuẩn AUN-QA)	7480103	100
3	Kỹ thuật Điện (đã đạt chuẩn AUN-QA)	7520201	80
4	Hóa học (đã đạt chuẩn AUN-QA)	7440112	80
5	Giáo dục Mầm non (đã đạt chuẩn kiểm định MOET)	7140201	50
6	Giáo dục Tiểu học (đã đạt chuẩn kiểm định MOET)	7140202	100
7	Sư phạm Ngữ Văn (đã đạt chuẩn kiểm định MOET)	7140217	50
8	Sư phạm Lịch sử (đã đạt chuẩn kiểm định MOET)	7140218	50
9	Tài chính - Ngân hàng	7340201	250
10	Kế toán	7340301	250
11	Quản lý Công nghiệp	7510601	90
12	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7510605	90
13	Ngôn ngữ Anh	7220201	270
14	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	270
15	Công nghệ Thông tin	7480201	50
16	Hệ thống Thông tin	7480104	80
17	Kỹ thuật Xây dựng	7580201	60
18	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	7520216	60
19	Kỹ thuật Cơ điện tử	7520114	60
20	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205	80
21	Thiết kế Đồ họa	7210403	50
22	Kiến trúc	7580101	60
23	Kỹ nghệ gỗ (Công nghệ Chế biến Lâm sản)	7549001	50
24	Quy hoạch Vùng và Đô thị + Quy hoạch đô thị + Kiến trúc cảnh quan và Kỹ thuật hạ tầng đô thị	7580105	50
25	Khoa học Môi trường	7440301	50
26	Toán kinh tế	7310108	50
27	Công nghệ Thực phẩm	7540101	50

28	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	7540106	50
29	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	7850101	80
30	Quản lý Nhà nước	7310205	130
31	Quản lý Đất đai	7850103	70
32	Chính trị học	7310201	70
33	Luật	7380101	250
34	Du lịch	7810101	50
35	Quốc tế học	7310601	70
36	Tâm lý học	7310401	70
37	Công tác Xã hội	7760101	70
38	Văn hóa học	7229040	70
39	Địa lý học	7310501	70
40	Văn học	7229030	60
41	Lịch sử	7229010	60
42	Giáo dục học	7140101	50
43	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	7520207	50
44	Trí tuệ nhân tạo và khoa học dữ liệu	7480201D	50
45	Quản lý Đô thị	7580105D	50
46	Âm nhạc	7140221D	50
47	Mỹ thuật	7140222D	50

Số phiếu:

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
(Dành cho Phương thức Tuyển thẳng học sinh giỏi)

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. **Họ, chữ đệm và tên của thí sinh** (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

Giới tính.....

2. **Ngày, tháng và năm sinh** (Nếu ngày và tháng nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 đầu ô)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

3. **a) Nơi sinh** (Tỉnh hoặc thành phố)..... **Mã tỉnh (Tp)**..... **b) Dân tộc**.....

4. **Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân** (ghi mỗi số vào một ô)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

5. **Hộ khẩu thường trú:**

--	--

Mã tỉnh (Tp)

--	--

Mã huyện (quận)

--	--

Mã xã (phường) Ghi rõ tên tỉnh (thành phố), huyện (quận), xã (phường) vào dòng ô sau

6. **Nơi học THPT hoặc tương đương** (Ghi rõ tên trường và nơi trường đóng: huyện (quận), tỉnh (thành phố) và ghi rõ mã tỉnh, mã trường):

Năm lớp 12.....

--	--

Mã tỉnh (Tp)

--	--	--	--

Mã Trường

7. **a) Năm tốt nghiệp THPT**

--	--	--	--

b) Học lực năm lớp 12..... **c) Hạnh kiểm năm lớp 12**.....

8. **Đối tượng ưu tiên:** 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07

9. **Khu vực ưu tiên:** KV1, KV2-NT, KV2, KV3

10. **Điện thoại di động:**..... **Email**.....

11. **Địa chỉ liên hệ:**.....

B. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN (Chỉ đăng ký 01 nguyện vọng)

Thứ tự	Mã ngành	Tên ngành	Điểm tổng kết Năm lớp.....	Xếp loại học lực Năm lớp.....
01				

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKXT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngày.....tháng.....năm 20.....

CHỮ KÝ CỦA THÍ SINH